

CÂU HỎI ÔN TẬP TẠI NHÀ KHỐI 7

Từ ngày 16/03/2020 đến 28/03/2020

(Lần 3)

Bài 6: ĐỊNH DẠNG TRANG TÍNH

1. Định dạng phông chữ, cỡ chữ và kiểu chữ và màu chữ :

Để định dạng nội dung của 1 hay nhiều ô tính, ta thực hiện như sau:

- + Chọn các ô có dữ liệu cần định dạng
- + Sử dụng các lệnh trong nhóm Font trên dải lệnh Home

a. Thay đổi phông chữ:

B1: Nháy chuột tại mũi tên ở ô Font

B2: Nháy chuột chọn Font chữ

b. Thay đổi cỡ chữ:

B1: Nháy chuột tại mũi tên ở ô Font Size

B2: Nháy chuột chọn cỡ chữ

c. Thay đổi kiểu chữ:

+ **Bold** : Chữ đậm (Ctrl+ B)

+ **Italic** : Chữ nghiêng (Ctrl+ I)

+ **Underline** : gạch chân (Ctrl+ U)

* Ngoài ra còn có thể định dạng phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ và màu chữ bằng cách sử dụng bảng chọn: **Format\Cells** và chọn **Font**

d. Định dạng màu chữ:

B1: Nháy chuột tại mũi tên ở ô Font Color

B2: Nháy chuột chọn màu

2. Căn lề ô tính :

Sử dụng các lệnh trong nhóm Alignment trên dải lệnh Home.

a. Căn thẳng nội dung giữa ô tính:

B1: Chọn các ô cần căn lề

B2: Chọn lệnh Center để căn giữa.

b. Căn thẳng nội dung vào giữa nhiều ô.

B1. Chọn các ô cần căn dữ liệu vào giữa

B2 Chọn lệnh **Merge and Center**

3. Tô màu nền và kẻ đường biên của các ô tính:

Sử dụng lệnh Borders và lệnh Fill Color nằm trong nhóm Font trên dải lệnh Home

a) Tô màu nền trên các ô tính:

B1: Chọn các ô cần tô màu nền.

B2: Nháy chuột tại mũi tên ở lệnh **Fill Color** 

B3: Nháy chọn màu nền.

b) Kẻ đường biên trên các ô tính:

B1: Chọn các ô cần kẻ đường biên

B2: Nháy chuột tại mũi tên ở lệnh Borders

B3: Chọn tùy chọn đường biên thích hợp.

4. Tăng giảm chữ số thập phân của dữ liệu số.

Sử dụng các lệnh tăng hay giảm số chữ số thập phân trong nhóm Number trên dải lệnh Home

B1: Chọn ô hoặc các ô cần tăng hay giảm số chữ số thập phân.

B2: Nháy chuột chọn lệnh Increase Decimal để tăng số chữ số thập phân hoặc Decrease Decimal để giảm số chữ số thập phân.

Bài 7: TRÌNH BÀY VÀ IN TRANG TÍNH

1. Xem trước khi in:

Các lệnh xem trang tính trước khi in có trong nhóm Workbook Views trên dải lệnh View, gồm:

- Normal: chế độ hiển thị bình thường
- Page Layout: chế độ hiển thị trình bày trang
- Page Break Preview: chế độ hiển thị ngắt trang

2. Điều chỉnh ngắt trang

- B1: Hiển thị trang tính trong chế độ Page Break Preview
- B2 : Đưa trỏ chuột vào dấu ngắt trang mà em cho rằng không hợp lý.
- B3 : Kéo thả dấu ngắt trang đến vị trí em muốn.

3. Đặt lề và hướng giấy in:

Sử dụng các lệnh trong nhóm Page Setup trên dải lệnh Page

Layout **a/ Đặt lề trang:**

- B1: Mở dải lệnh Page Layout và nhấp chuột vào nút phía dưới, bên phải nhóm Page Setup. Hộp thoại Page Setup xuất hiện
- B2: Nhấp chuột mở trang Margins
- B3: Thay đổi số trong các ô Top, Bottom, Left, Right để thiết lập lề.

b) Chọn hướng giấy in :

- B1: Nhấp chuột để mở trang Page của hộp thoại Page Setup
- B2: Chọn Portrait cho hướng giấy đứng hoặc Landscape cho hướng giấy ngang

4. In trang tính:

- B1: Chọn lệnh Print trên bảng chọn File (hoặc trên hộp thoại Page Setup)
- B2: Nhấp chuột vào nút Print

ÔN TẬP:

HÀM ĐIỀU KIỆN LỒNG NHAU

*Cú pháp:

=IF(<điều kiện 1>,<giá trị 1>, IF(<điều kiện 2>,<giá trị 2>, IF(<điều kiện 3>,<giá trị 3>,...,<giá trị còn lại>)))

*Hàm IF lồng thường có dạng:

+Điền vào biết:

- NẾU <điều kiện 1> THÌ điền <giá trị 1>
- NẾU <điều kiện 2> THÌ điền <giá trị 2>
- NẾU <điều kiện 3> THÌ điền <giá trị 3>
- CÒN LẠI là <giá trị còn lại>

*Lưu ý:

-<điều kiện> là 1 phép so sánh > < = <> >= <=

-Xâu ký tự rỗng “ ”

-Dữ liệu số không nằm trong dấu “ ”

-Mở bao nhiêu ngoặc đơn thì đóng bấy nhiêu ngoặc đơn.

Ví dụ:

	A	B
1	MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM
2	T	
3	B	
4	B	
5	C	

Yêu cầu:

Điền TÊN SẢN PHẨM biết:

-Nếu MÃ SẢN PHẨM là “T” thì TÊN SẢN PHẨM là “Thước”,

-Nếu MÃ SẢN PHẨM là “B” thì TÊN SẢN PHẨM là “Bút”, -

Ngược lại, TÊN SẢN PHẨM là “Compa”.

Ta thực hiện như sau:



Ô B2 gõ:

=If(A2=“T”,“Thước”,if(A2=“B”,“Bút”,“Compa”))

Hướng dẫn:

- + Yêu cầu trên có dạng Điều...biết: → ta dùng hàm if lồng
- + Xác định các điều kiện và giá trị thỏa điều kiện đó:

-**Nếu MÃ SẢN PHẨM là “T” thì TÊN SẢN PHẨM là “Thước”,**



Điều kiện 1 là: **MÃ SẢN PHẨM là “T”**



Giá trị 1 là: **“Thước”**

gõ vào ô B2: **=If(A2=“T”,“Thước”,**

-**Nếu MÃ SẢN PHẨM là “B” thì TÊN SẢN PHẨM là “Bút”,**



Điều kiện 2 là: **MÃ SẢN PHẨM là “B” → gõ A2=“B”**



Giá trị 2 là: **“Bút”**

gõ vào ô B2: **if(A2=“B”,“Bút”,**

-**Ngược lại, TÊN SẢN PHẨM là “Compa”.**



Giá trị còn lại là: **“Compa”**

gõ vào ô B2: **“Compa”))**

Cuối cùng, ta được:



Ô B2 gõ:

=If(A2=“T”,“Thước”,if(A2=“B”,“Bút”,“Compa”))

II. BÀI TẬP MẪU

Bài tập 1: Lập bảng tính và lưu tên theo cú pháp:

STT_HoTen_Lop_If_Long1.xlsx

*Lưu ý:

+Định dạng giống hình bên dưới, tô màu nền cho bảng tính, kẻ đường biên, căn chỉnh dữ liệu,...

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	STT	HỌ TÊN	ĐTB	LOẠI							
2	1	Mai	8.2	?		Yêu cầu:					
3	2	Trúc	5.5	?		Điền vào LOẠI, biết:					
4	3	Đào	7.1	?		Nếu ĐTB lớn hơn hoặc bằng 8 thì điền vào "Giỏi"					
5	4	Lan	10.0	?		Nếu ĐTB lớn hơn hoặc bằng 6.5 thì điền vào "Khá"					
6	5	Huệ	4.3	?		Nếu ĐTB lớn hơn hoặc bằng 5 thì điền vào "Trung bình"					
7						Ngược lại, điền "Yếu"					
8											

Hướng dẫn:



Ô C2 gõ:

=IF(C2>=8,"Giỏi",IF(C2>=6.5,"Khá",IF(C2>=5,"Trung bình","Yếu")))

Bài tập 2: Lập bảng tính và lưu tên theo cú pháp:

STT_HoTen_Lop_If_Long2.xlsx

*Lưu ý:

+Định dạng giống hình bên dưới, tô màu nền cho bảng tính, kẻ đường biên, căn chỉnh dữ liệu,...

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
1	STT	Mã	Tên mặt hàng							
2	1	X01	?		Yêu cầu:					
3	2	T01	?		Điền vào Tên mặt hàng, biết:					
4	3	G01	?		Nếu kí tự đầu của Mã là "X" thì điền vào "Xi măng"					
5	4	X02	?		Nếu kí tự đầu của Mã là "G" thì điền vào "Gạch men"					
6	5	G02	?		Ngược lại, điền "Tôn"					
7										

Hướng dẫn:



Ô C2 gõ:

=IF(LEFT(B2,1)="X","Xi măng",IF(LEFT(B2,1)="G","Gạch men","Tôn"))

Bài tập 3: Lập bảng tính và lưu tên theo cú pháp:**STT_HoTen_Lop_LocDuLieu.xlsx**

*Lưu ý:

+Định dạng giống hình bên dưới, tô màu nền cho bảng tính, kẻ đường biên, căn chỉnh dữ liệu,...

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	CỬA HÀNG GIA VỊ							
2	STT	TÊN HÀNG	MÃ HÀNG	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	CHIẾT KHẤU	T.TIỀN	Q. TẶNG
3	1	Nước Tương	HH3	30	12000	27000	?	?
4	2	Tiêu Xanh	HP2	10	6000	10000	?	?
5	3	Đường Cát Trắng	HP4	50	18000	20000	?	?
6	4	Bột Ngọt	VD1	50	10000	15000	?	?
7	5	Bột Nghệ	HH3	10	5000	10000	?	?
8	6	Hạt nêm	HP2	40	15000	25000	?	?
9	7	Muối Iot	VD1	20	7000	10000	?	?
10	8	Nước Mắm	HP4	30	20000	50000	?	?
11								
12		THẤP NHẤT		?	BÌNH QUÂN		?	
13		TỔNG CỘNG		?	CAO NHẤT		?	
Câu 1								
Nhập và lưu trang tính								
Câu 2: Tính THẤP NHẤT và TỔNG CỘNG của cột SỐ LƯỢNG, BÌNH QUÂN và CAO NHẤT của cột ĐƠN GIÁ.								
Câu 3: Tính T.TIỀN = SỐ LƯỢNG * ĐƠN GIÁ - CHIẾT KHẤU (Định dạng đầu phẩy phân cách hàng nghìn).								
Câu 4: Điền cột Q. TẶNG biết:								
- Nếu Mã hàng là "VD1" thì Quà tặng là "Ca Nhựa",								
- Nếu Mã hàng là "HP2" thì Quà tặng là "Hũ Nhựa",								
- Nếu Mã hàng là "HP4" thì Quà tặng là "Muỗng Inox",								
- Ngược lại, để trống.								

Hướng dẫn:

- G3 gõ =D3*E3-F3
- D12 gõ =MIN(D3:D10)
- D13 gõ =SUM(D3:D10)
- G12 gõ =AVERAGE(E3:E10)
- G13 gõ =MAX(E3:E10)
- H3 gõ:

=IF(C3="VD1","Ca nhựa",IF(C3="HP2","Hủ nhựa",IF(C3="HP4","Muỗng Inox",""))))

III. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Bài tập 1: Tạo bảng tính và lưu với tên: **Lop_HoTen_if_long3.xlsx**

*Lưu ý: Định dạng giống hình bên dưới, tô màu nền cho bảng tính, kẻ đường biên, căn chỉnh dữ liệu,...

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O
1	CÔNG TY XÃNG														
2	STT	CHỨNG TỪ	MÃ	KÝ HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	THƯỞNG		Yêu cầu:							
3		D010BP						Câu 1: Cột STT, lấy ký tự thứ 2 & 3 của CHỨNG TỪ							
4		D021ES						Câu 2: Cột MÃ, lấy ký tự đầu tiên của CHỨNG TỪ							
5		X039SH						Câu 3: Cột KÝ HIỆU, lấy 2 ký tự cuối của CHỨNG TỪ							
6		N04TCA						Câu 4: Cột TÊN SẢN PHẨM, biết:							
7		D050TN						Nếu MÃ là "X" thì ghi là "XÃNG",							
8		N066MO						Nếu MÃ là "D" thì ghi là "DẦU",							
9		N079BP						Còn lại, ghi là "NƯỚC".							
10		X083SH						Câu 5: Cột THƯỞNG, biết:							
11		X095CA						Nếu TÊN SẢN PHẨM là "DẦU" thì thưởng thêm "100.000 VNĐ"							
12		N105ES						Nếu TÊN SẢN PHẨM là "XÃNG" thì thưởng thêm "50.000 VNĐ"							
13					TỔNG			Ngược lại, để trống							
14					TB										
15															

Bài tập 2: Tạo bảng tính và lưu với tên: **Lop_HoTen_GiayTheThao.xlsx**

*Lưu ý: Định dạng giống hình bên dưới, tô màu nền cho bảng tính, kẻ đường biên, căn chỉnh dữ liệu,...

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	SHOP GIÀY THỂ THAO							
2	STT	HIỆU GIÀY	MÃ NHẬP	KHUYẾN MÃI	SỐ LƯỢNG	GIÁ NHẬP	GIÁ BÁN	THÀNH TIỀN
3	1	KAWASAKI	K075	?	10	650	850	?
4	2	ASICS	RK03SF	?	7	500	650	?
5	3	MIZUNO	ASC02	?	2	900	1200	?
6	4	LI-NING	AYAK23	?	6	700	850	?
7	5	YONEX	AYTJ79	?	9	700	840	?
8	6	ASICS	RK02SF	?	15	550	700	?
9	7	MIZUNO	XT371	?	17	850	1000	?
10	8	LI-NING	AYAM09	?	10	750	900	?
11								
12			CAO NHẤT		?	TỔNG CỘNG		?
13			THẤP NHẤT		?	BÌNH QUÂN		?

Câu 1

Nhập và lưu trang tính

Câu 2: Tính **CAO NHẤT** và **THẤP NHẤT** của cột **SỐ LƯỢNG**,

TỔNG CỘNG và **BÌNH QUÂN** của cột **THÀNH TIỀN**

Tính **THÀNH TIỀN** = **SỐ LƯỢNG** * **GIÁ BÁN**

Câu 3: Điền **KHUYẾN MÃI** biết

Nếu **SỐ LƯỢNG** >=5 thì **KHUYẾN MÃI** là 3%,

Nếu **SỐ LƯỢNG** >=10 thì **KHUYẾN MÃI** là 5%,

Còn lại, **KHUYẾN MÃI** là 1%.

Câu 4: Copy bảng tính sang trang mới, đổi tên Sheet thành TOP 3

Lọc 3 **HIỆU GIÀY** có **THÀNH TIỀN** cao nhất